

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2024
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NH, TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chung

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH, tỉnh KH tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 850/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963

Nơi cư trú: Tổ dân phố TL, phường NH, thị xã NH, tỉnh KH. Vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Tổ dân phố TL, phường NH, thị xã NH, tỉnh KH. Vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Trần Thị Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH (nay là phường NH) tháng 5 năm 2007. Thời gian chung sống cùng nhau, vợ chồng thường xuyên kinh cãi, không có tiếng nói chung do bà Đ ghen tuông nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa. Ông bà đã không chung sống cùng nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho ông được ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Đ có với nhau năm con chung là Nguyễn Văn Th – sinh năm 1982, Nguyễn Thị Thu Th1 – sinh 1986, Nguyễn Thị Thu Th2 – sinh 1987, Nguyễn Thị Thu Th3 – sinh năm 1992, Nguyễn Quốc Th4 - sinh năm 1994. Các con chung đều đã thành niên, có gia đình riêng và không có con chung bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc mất khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Đ trình bày: Bà có nhận được giấy triệu tập của Tòa án án nhưng vì tuổi cao, sức yếu nên không tới Tòa án làm việc được nên đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt bà. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và không có yêu cầu gì.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Thu Th1, Nguyễn Thị Thu Th2, Nguyễn Thị Thu Th3, Nguyễn Quốc Th4 (bản sao); Căn cước công dân Nguyễn Văn T (bản sao); biên bản xác minh tình trạng hôn nhân; biên bản xác minh hộ khẩu thường trú của ông Nguyễn Văn T; biên bản niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH, tỉnh KH phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Trần Thị Đ; Về con chung: Các con chung đều đã thành niên và không có con chung bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc mất khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn. Bị đơn bà Trần Thị Đ, cư trú tại: Tổ dân phố TL, phường NH, thị xã NH, tỉnh KH nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án

tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Đ tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã NH (nay là phường NH) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 29 tháng 5 năm 2007 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên kinh cãi, không có tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2020 cho đến nay. Ông T xác định không còn tình cảm với bà Đ nên yêu cầu được ly hôn, bị đơn bà Trần Thị Đ cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà Đ đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, dân chủ, hòa thuận và bền vững không đạt được; Yêu cầu xin ly hôn của ông T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Các con chung đều đã thành niên và không có con chung bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc mất khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Trần Thị Đ.

1.2. Về con chung: Các con chung đều đã thành niên và không có con chung bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc mất khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí cho ông Nguyễn Văn T.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005322 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NH.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. *Quy định chung*: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND thị xã NH;
- Chi cục THADS thị xã NH;
- UBND phường NH (GCNKH số 32 ngày 29/5/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Trung